

Số: 178/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 12 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 270/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mạc Thị H, sinh năm 1992; HKTT: Thôn K, phường T C, Tp. K, tỉnh K; địa chỉ hiện nay: Lô 133 khu Sứ 10 đường U, phường D T ,Tp. K, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Vũ Anh T, sinh năm 1991. HKTT: Thôn K, phường T C, Tp. K, tỉnh K; địa chỉ hiện nay: Lô 133 khu Sứ 10 đường U, phường D T ,Tp. K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mạc Thị H và anh Vũ Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Mạc Thị H và anh Vũ Anh T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Mạc Thị H và anh Vũ Anh T có 01 con chung tên là Vũ Mạc Huy H, sinh ngày 24/11/2019. Thỏa thuận giao cho chị Mạc Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, có khả năng sống tự lập được. Anh Vũ Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng sống

tự lập được.

Anh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Mạc Thị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Vũ Anh T chậm thi hành án khoản tiền nêu trên thì anh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) mỗi bên đương sự phải chịu một nửa. Án phí cấp dưỡng là 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng anh T phải chịu. Số tiền này các bên đương sự thỏa thuận chị Mạc Thị H nhận chịu toàn bộ, tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0003669 ngày 07/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Mạc Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND Tp.K;
- Chi cục THADS Tp.K;
- UBND p. Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long